

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HS-PT

Ngày 14/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ.

2. Ông Lý Ngọc Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HSPT ngày 06/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp người bị hại Võ Ánh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 29/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khóm 3, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/12/2016.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Võ Ánh T, sinh năm 1971 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Bà T ủy quyền cho ông Lê Việt T, sinh năm 1994 (Có mặt), theo Giấy ủy quyền ngày 29/6/2017.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Luật sư*: Ông Huỳnh Minh H - Đoàn luật sư tỉnh An Giang, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Võ Ánh T. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Sơn Đ, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Ông Đ ủy quyền cho ông Đặng Hùng C, sinh năm 1988 (Có mặt), theo Giấy ủy quyền ngày 28/6/2017.

Nơi cư trú: Số 104, đường T, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2016, anh Nguyễn Hoàng C điều khiển xe ô tô tải, biển số 67C - 036.86, chở theo Nguyễn Văn M và Nguyễn Trần Châu T (cùng là nhân viên làm thuê của Cửa hàng bách hóa tổng hợp Năm P) đi từ thành phố C đến thị xã T để giao hàng hóa. Khi đến khu vực Trung tâm thương mại thuộc khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, anh C đậu xe tại bãi đậu xe của Trung tâm thương mại gần các vừa trái cây, phần đầu xe hướng về đường T, đuôi xe hướng về bờ kè T. Lúc này, anh C tắt máy, kéo thắng tay, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa xe, rồi cùng M, T mang hàng hóa vào chợ giao. Sau khi giao hàng xong, anh C đi vào chợ thu tiền, trước khi đi anh C cấm M và T không được lên xe phá phách. Sau đó, M nảy sinh ý định lên xe phá phách, nên ngồi vào vị trí tài xế, kéo thả thắng tay xuống, gạt cần số tới lui, mở khóa nổ máy xe và dùng chân đạp ga, nhưng xe không di chuyển, M tắt máy rồi xuống xe. M chờ một lúc không thấy anh C đi ra, nên tiếp tục lên ngồi tại vị trí tài xế, gạt cần số tới lui, mở khóa nổ máy xe và dùng chân đạp ga thì xe lùi về phía sau, va chạm vào anh Võ Văn Đ, đang đứng sắp xếp rau củ lên xe ô tô tải biển số 67C - 005.05, làm anh Đ bị kẹt giữa hai vách thùng xe ô tô tải. Lúc này, mọi người phát hiện truy hô và dùng tay khiêng đuôi xe ô tô tải biển số 67C - 005.05 sang một bên để đưa anh Đ đi cấp cứu, nhưng anh Đ đã tử vong trên đường đến bệnh viện. Ngày 05/12/2016, M bị khởi tố điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 29/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 điều 46; Điều 33; Điều 42 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 585; 591; khoản 4 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường số tiền 128.004.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Võ Ánh T, ông Võ Văn L, bà Nguyễn Thị H.

Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Sơn Đ bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Võ Ánh T, ông Võ Văn L, bà Nguyễn Thị H.

Bà Võ Ánh T, ông Võ Văn L, bà Nguyễn Thị H được nhận số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do ông Sơn Đ tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra. Hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 27/4/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2017, bà Võ Ánh T đại diện hợp pháp người bị hại có đơn kháng cáo với nội dung, yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Văn M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sơn Đ và ông Nguyễn Hoàng C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà.

Tại phiên tòa bà Võ Ánh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ánh T. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ánh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày ý kiến: Thống nhất về tội danh cũng như mức hình phạt đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà T là chưa thỏa đáng. Vì ông Sơn Đ là chủ sở hữu xe ô tô tải, ông C được ông Sơn Đ thuê lái xe, khi xe dừng đỗ ông C không khóa cửa xe, không lấy chìa khóa xe là chưa thực hiện, tuân thủ các biện pháp, quy tắc về an toàn giao thông theo quy định của pháp, trong thời gian thuộc quyền quản lý mình để bị cáo M gây ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của ông Đ. Ông Sơn Đ là chủ xe khi nhân viên của mình gây ra tai nạn chết người thì ông Sơn Đ cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng ông C và bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn M là người không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, khi lùi xe không quan sát phía sau, gây ra tai nạn, làm cho anh Võ Văn Đ bị tử vong và gây hư hỏng về tài sản. Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M không kháng cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ánh T thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn M là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được bản thân không biết lái xe và cũng không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Vì muốn phá phách bị cáo đã tự ý điều khiển xe ô tô tải đây là nguồn nguy hiểm cao độ và không được sự đồng ý của chủ sở hữu là ông Sơn Đ, cũng như người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp là ông C. Bị cáo điều khiển xe lùi xe về phía sau mà không quan sát, để nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cái chết của ông Đ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi này. Hơn nữa, trước khi đi ông C đã kéo thắng tay, mặc dù còn để chìa khóa trong ổ khóa xe và cấm bị cáo không được lên xe phá phách là đã tuân thủ quy định về việc sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo quy định của pháp luật. Mặt khác, ông Sơn Đ chỉ giao nhiệm vụ cho bị cáo M là khuân vác hàng hóa và ông C cũng không cho bị cáo M lái xe, vì vậy ông Sơn Đ và ông C không có lỗi gây nên cái chết của ông Võ Văn Đ.

[3] Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng đắn, đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 năm 6 tháng tù và buộc bị cáo M bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại là có căn cứ, thỏa đáng. Do đó, bà Võ Ánh T kháng cáo yêu cầu bị cáo M, ông Sơn Đ, ông C cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của luật sư được Hội đồng xét xử lắng nghe và xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ánh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 điều 46; Điều 33; Điều 42 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 585; 591; khoản 4 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 128.004.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng), do bà Võ Ánh T đại diện nhận.

Công nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Sơn Đ hỗ trợ cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), do bà Võ Ánh T đại diện nhận.

Bà Võ Ánh T đại diện hợp pháp người bị hại được nhận số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), do ông Nguyễn Sơn Đ tự nguyện hỗ trợ. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2017.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 29/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND TX T (1);
- TAND TX T(2);
- Công an TX T (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TX T (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thái Văn Chấn